

Số: 2883/TTCP-C.I

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

V/v hướng dẫn nghiệp vụ  
về xác định thẩm quyền  
giải quyết tố cáo

Kính gửi: Thanh tra Thành phố Hà Nội

Thanh tra Chính phủ nhận được Văn bản số 6965/TTTP-TH ngày 10/11/2025 của Thanh tra Thành phố Hà Nội đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với một số trường hợp có khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Sau khi nghiên cứu, căn cứ các quy định hiện hành, để bảo đảm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

### **I. Về hoàn thiện quy định về xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo.**

Thẩm quyền giải quyết tố cáo đã được quy định cụ thể trong Luật Tố cáo năm 2018. Thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện), Thanh tra Chính phủ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25/6/2025 hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó có quy định về phân định thẩm quyền giải quyết tố cáo khi không còn chính quyền địa phương cấp huyện. Tuy nhiên, trên thực tế khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp có thể phát sinh những trường hợp cụ thể mà với quy định hiện hành của pháp luật về tố cáo thì việc xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo gặp khó khăn, vướng mắc. Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang tham mưu Chính phủ trình Quốc hội khóa XV tại kỳ họp thứ 10 dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, trong đó, bổ sung quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh xác định thẩm quyền giải quyết đối với tố cáo cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình mà không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 12 của Luật Tố cáo năm 2018, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để việc giải quyết tố cáo bị đình trệ.

### **II. Hướng dẫn xử lý những khó khăn, vướng mắc nêu tại Văn bản số 6965/TTTP-TH ngày 10/11/2025 của Thanh tra Thành phố Hà Nội.**

#### **1. Đối với trường hợp công dân tố cáo hành vi vi phạm của UBND phường/xã trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp:**

Căn cứ khoản 6 Điều 12 Luật Tố cáo năm 2018, tố cáo đối với cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của

người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó. Do vậy, thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm của UBND phường/xã trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thuộc Chủ tịch UBND quận/huyện.

Trường hợp Chủ tịch UBND quận/huyện đã tiếp nhận tố cáo nhưng đến ngày 01/7/2025 chưa giải quyết xong thì việc tiếp tục giải quyết được thực hiện theo khoản 8 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, theo đó, cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hoặc UBND phường/xã mới được thành lập sau sắp xếp (nơi phát sinh nội dung tố cáo) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan để tiếp tục giải quyết. Trường hợp nội dung tố cáo liên quan từ hai (02) UBND phường/xã mới trở lên hoặc có tính chất phức tạp (xác định theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 31/2019/NĐ-CP) thì Chủ tịch UBND thành phố căn cứ điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, giao cho một UBND phường/xã có liên quan chủ trì giải quyết. Trường hợp cần thiết để bảo đảm hiệu quả, UBND Thành phố thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Đối với trường hợp tố cáo phát sinh sau thời điểm ngày 01/7/2025 không còn cấp huyện thì việc xác định thẩm quyền giải quyết cũng thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 như trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện đã tiếp nhận tố cáo trước ngày 01/7/2025 nêu trên để bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành pháp luật về giải quyết tố cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

## **2. Trường hợp tố cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường/xã cũ:**

2.1. Nếu hành vi bị tố cáo có dấu hiệu của tội phạm thì thẩm quyền giải quyết thuộc Cơ quan công an hoặc Viện kiểm sát nhân dân (*quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Tố cáo*). Nếu hành vi bị tố cáo là vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thì thẩm quyền giải quyết thuộc các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực (*quy định tại Điều 41 Luật Tố cáo*). Nếu hành vi bị tố cáo thuộc phạm vi giải quyết của tổ chức Đảng, thì căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy UBND Thành phố về phân cấp quản lý cán bộ, kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo trong Đảng... để xác định thẩm quyền giải quyết.

2.2. Đối với tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ và không thuộc các trường hợp tại điểm 2.1 nêu trên thì việc xác định thẩm quyền giải quyết thực hiện như sau:

a) Trường hợp người bị tố cáo không còn là cán bộ, công chức, viên chức (*đã nghỉ hưu hoặc chuyển ra khu vực ngoài nhà nước*) thì theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Tố cáo, thẩm quyền giải quyết thuộc Chủ tịch UBND quận/huyện cũ. Nhưng nay không còn cấp huyện nên việc xác định thẩm quyền căn cứ theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

như trường hợp tố cáo đối với UBND phường/xã cũ đã được hướng dẫn tại Mục 1 nêu trên.

b) Nếu người bị tố cáo đã chuyển công tác sang UBND phường/xã mới hoặc các cơ quan cấp thành phố hoặc chuyển công tác sang làm lãnh đạo các phòng, ban của Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ phường/xã mới thì việc xác định thẩm quyền phải thực hiện theo các quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 12 Luật Tố cáo. Thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với từng trường hợp cụ thể tùy thuộc vị trí công tác hiện nay của người bị tố cáo là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, giữ chức vụ cao hơn, thấp hơn hay tương đương với chức vụ tại thời điểm có hành vi bị tố cáo.

Việc xác định chức vụ cao hơn, thấp hơn hay tương đương phải căn cứ các quy định, hướng dẫn về chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của cơ quan có thẩm quyền trong từng thời điểm (*Kết luận số 35/KL-TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Quy định số 368/QĐ-TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị; các quy định, hướng dẫn của địa phương cụ thể hóa Kết luận, Quy định của Bộ Chính trị...*).

**Một số ví dụ cụ thể:**

- *Ví dụ 1:* Chủ tịch UBND phường/xã cũ nay chuyển sang làm Phó Chủ tịch UBND phường/xã mới thì căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Luật Tố cáo, thẩm quyền giải quyết thuộc Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

- *Ví dụ 2:* Chủ tịch UBND phường/xã cũ (theo *Kết luận số 35/KL-TW tương đương Phó Trưởng phòng huyện, sở*) nay chuyển sang làm Trưởng phòng thuộc UBND phường/xã mới hoặc Chánh Văn phòng Đảng ủy phường/xã mới (Theo *Quy định số 368/QĐ-TW thuộc Bậc 8, Nhóm 4, cao hơn Phó trưởng phòng sở thuộc Bậc 9, Nhóm 4*). Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Luật Tố cáo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đang quản lý người bị tố cáo chủ trì giải quyết (*Trưởng phòng thuộc UBND phường/xã mới thì do Chủ tịch UBND phường/xã mới chủ trì giải quyết; Chánh Văn phòng Đảng ủy phường/xã mới thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức đang quản lý đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy phường/xã đó chủ trì giải quyết*).

- *Ví dụ 3:* Chủ tịch UBND phường/xã cũ bị tố cáo có hành vi bao che vi phạm, không xử lý việc xây dựng một số công trình nhà ở riêng lẻ vi phạm quy định về trật tự xây dựng, nay chuyển công tác sang làm Phó Trưởng phòng của UBND phường/xã mới hoặc Phó Trưởng phòng của cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố hoặc không còn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (*theo Kết luận số 35/KL-TW và Quy định số 368/QĐ-TW thì các vị trí công tác mới nêu trên đều tương đương hoặc thấp hơn chức vụ cũ*).

Căn cứ theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 12 Luật Tố cáo, thẩm quyền giải quyết thuộc Chủ tịch UBND quận/huyện cũ. Nhưng nay không còn cấp huyện và chức năng, thẩm quyền xử lý việc xây dựng nhà ở riêng lẻ vi phạm

quy định về trật tự xây dựng đã được UBND phường/xã mới tiếp nhận thì UBND phường/xã mới nơi có công trình chủ trì giải quyết. Trường hợp nội dung tố cáo liên quan đến công trình thuộc 02 phường/xã mới trở lên hoặc có tính chất phức tạp (xác định theo khoản 2 Điều 3 Nghị định 31/2019/NĐ-CP) thì Chủ tịch UBND thành phố căn cứ điểm g khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, giao cho một UBND phường/xã có liên quan chủ trì giải quyết, UBND phường/xã khác phối hợp giải quyết. Trường hợp cần thiết để bảo đảm hiệu quả, UBND Thành phố thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Ngoài ra, Thanh tra Thành phố cũng cần lưu ý thêm một số nội dung khác về phân định thẩm quyền, giải quyết tố cáo liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp đã được quy định cụ thể tại Điều 5 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Điều 5 Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25/6/2025 của Thanh tra Chính phủ để bảo đảm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị Thanh tra Thành phố Hà Nội có văn bản gửi Thanh tra Chính phủ để được hướng dẫn, giải đáp.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:* *Ước*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Dương Quốc Huy (để b/c);
- Văn phòng TTCP (để đưa lên Công TTĐT);
- Cục I, Vụ PC - TTCP;
- Lưu: VT, C.I. \

**TL. TỔNG THANH TRA  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC I  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Ngô Mạnh Hùng**